

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 549 / CTHADS-NV
V/v hướng dẫn thực hiện một số thủ tục
về thi hành án dân sự

Bình Thuận, ngày 17 tháng 8 năm 2017

Kính gửi: Các Chi cục Thi hành án dân sự .

Ngày 10/8/2017, cơ quan Thi hành án dân sự tổ chức tọa đàm với các ngành: Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế tỉnh Bình Thuận và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam-chỉ nhánh tỉnh Bình Thuận; có sự tham gia của đại diện Văn phòng Tỉnh ủy và Ban Nội chính Tỉnh ủy Bình Thuận nhằm giải quyết một số khó khăn, vướng mắc phát sinh trong công tác thi hành án dân sự. Trên cơ sở kết quả tọa đàm, Cục Thi hành án dân sự hướng dẫn thực hiện thống nhất một số nội dung như sau:

1/ Việc áp dụng Điều 110 Luật Thi hành án dân sự, Điều 188 Luật đất đai năm 2013 và khoản 6 Điều 19 Nghị định 43/2014/NĐ-CP.

Điều 110. Luật THADS quy định:

1. Chấp hành viên chỉ kê biên quyền sử dụng đất của người phải thi hành án thuộc trường hợp được chuyển quyền sử dụng theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Người phải thi hành án chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà thuộc trường hợp được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc thuộc diện quy hoạch phải thu hồi đất, nhưng chưa có quyết định thu hồi đất thì vẫn được kê biên, xử lý quyền sử dụng đất đó.

Điều 188. Luật đất đai quy định:

1. Người sử dụng đất được thực hiện các quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, thế chấp quyền sử dụng đất; góp vốn bằng quyền sử dụng đất khi có các điều kiện sau đây:

a) Có Giấy chứng nhận, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 186 và trường hợp nhận thừa kế quy định tại khoản 1 Điều 168 của Luật này;

b) Đất không có tranh chấp;

c) Quyền sử dụng đất không bị kê biên để bảo đảm thi hành án;

d) Trong thời hạn sử dụng đất.



Khoản 6 Điều 19 Nghị định 43/2014/NĐ-CP quy định các trường hợp không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

Người sử dụng đất có đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nhưng đã có thông báo hoặc quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 110 luật THADS thì Chấp hành viên có quyền kê biên quyền sử dụng đất của người phải thi hành án chưa được cấp Giấy CNQSDĐ hoặc được kê biên quyền sử dụng đất thuộc diện quy hoạch phải thu hồi, đã có thông báo thu hồi nhưng chưa có quyết định thu hồi đất. Như vậy, khoản 2 Điều 110 luật THADS không phù hợp với điểm a Khoản 1 Điều 188 Luật Đất đai và Khoản 6 Điều 19 Nghị định 43/2014/NĐ-CP.

Hướng xử lý như sau:

Chấp hành viên thực hiện việc xác định quyền sử dụng đất tại UBND phường, xã về điều kiện: cấp Giấy CNQSDĐ theo các nội dung quy định tại Điều 99, 100, 101 Luật đất đai năm 2013. Căn cứ vào kết quả xác minh, cơ quan THADS thực hiện theo hướng dẫn tại mục 3 Công văn số 342/CV-VKS-P11 ngày 11/4/2017, cụ thể:

- Người phải thi hành án có nhà, đất nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở. Căn cứ Khoản 1 Điều 110 Luật THADS quy định "*Chấp hành viên chỉ kê biên quyền sử dụng đất của người phải thi hành án thuộc trường hợp được chuyển quyền sử dụng theo quy định của pháp luật về đất đai*" và căn cứ vào Khoản 1 Điều 188 Luật đất đai quy định điều kiện để thực hiện các quyền chuyển đổi, chuyển nhượng...thì người sử dụng đất phải có Giấy chứng nhận. Trong trường hợp này, cơ quan thi hành án đã có văn bản hỏi cơ quan có thẩm quyền về việc người phải thi hành án có được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở không và có được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở cho người mua trúng đấu giá tài sản không. Nếu cơ quan có thẩm quyền trả lời nhà, đất của người phải thi hành án thuộc diện không được cấp giấy hoặc không được chuyển nhượng thì tài sản này không được kê biên, xử lý để thi hành án, được phân loại việc chưa có điều kiện thi hành án

- Trường hợp tài sản của người phải thi hành án là nhà ở, quyền sử dụng đất nằm trong diện quy hoạch giải tỏa mà đã có thông báo hoặc quyết định thu hồi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì không đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận theo quy định tại Khoản 6 Điều 19 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. Do đó, sản này thuộc trường hợp tài sản không được kê biên, xử lý để thi hành án. Cơ quan THADS phải có văn bản đề nghị các cơ quan chức năng thông báo cho cơ quan THADS biết khi có phương án chi trả tiền đền bù giải tỏa để phối hợp thu tiền thi hành án.

2/ Về thời hạn sử dụng đất:

Khoản 1 Điều 126 Luật Đất đai quy định:

Thời hạn giao đất, công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1, khoản 2, điểm b khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 129 của Luật này là 50 năm. Khi hết thời hạn, hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp nếu có nhu cầu thì được tiếp tục sử dụng đất theo thời hạn quy định tại khoản này.

Khoản 3 Điều 210 Luật Đất đai quy định:

Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp đã được giao đất, công nhận quyền sử dụng đất, nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành, khi hết thời hạn sử dụng đất nếu có nhu cầu thì được tiếp tục sử dụng đất theo thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 126 của Luật này. Thời hạn sử dụng đất được tính từ ngày 15 tháng 10 năm 2013 đối với trường hợp hết hạn vào ngày 15 tháng 10 năm 2013 theo quy định của Luật đất đai năm 2003; tính từ ngày hết thời hạn giao đất đối với trường hợp hết hạn sau ngày 15 tháng 10 năm 2013.

Khoản 2 Điều 74 Nghị định 43/2014/NĐ-CP quy định:

Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp đang sử dụng đất nông nghiệp được Nhà nước giao, công nhận, nhận chuyển quyền sử dụng đất, khi hết thời hạn sử dụng đất thì được tiếp tục sử dụng đất theo thời hạn quy định tại Khoản 1 Điều 126 và Khoản 3 Điều 210 của Luật Đất đai mà không phải làm thủ tục điều chỉnh thời hạn sử dụng đất.

Khi kê biên quyền sử dụng đất của người phải thi hành án, có những trường hợp quyền sử dụng đất đã hết thời hạn sử dụng. Theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 188 thuộc trường hợp không đủ điều kiện để chuyển nhượng.

Hướng xử lý như sau:

Chấp hành viên xác minh nếu đáp ứng nội dung theo khoản 2 Điều 74 Nghị định 43/2014 /NĐ-CP thì Chấp hành viên tiến hành kê biên và xử lý tài sản kê biên như trường hợp đất còn trong hạn sử dụng. Trường hợp không đáp ứng nội dung theo khoản 2 Điều 74 Nghị định 43/2014 /NĐ-CP, cơ quan THADS cần có văn bản xin ý kiến của cơ quan cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về việc đất có đủ điều kiện để chuyển nhượng và cấp giấy cho người mua đấu giá hoặc người nhận quyền sử dụng đất để trừ tiền thi hành án.

3/ Vấn đề nộp các loại phí, lệ phí khi tiến hành xác minh về quyền sử dụng đất của người phải thi hành án.

Điều 44 Luật THADS quy định:

Đối với tài sản phải đăng ký quyền sở hữu, sử dụng hoặc đăng ký giao dịch bảo đảm thì còn phải xác minh tại cơ quan có chức năng đăng ký tài sản, giao dịch đó;

Khi Chấp hành viên xác minh tại cơ quan chức năng theo quy định của Luật THADS thì Văn phòng đăng ký đất đai yêu cầu phải nộp các loại phí, lệ phí khi tiến hành xác minh.

Tại Thông tư 200/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ Tài chính không quy định việc nộp chi phí xác minh tại cơ quan chức năng. Mặt khác, nguồn kinh phí ngân sách của cơ quan THADS không đảm bảo để thanh toán chi phí này.

Theo hướng dẫn tại Công văn số 1103/TCTHADS-NV1 ngày 30/3/2017 của Tổng cục THADS: trường hợp Văn phòng đăng ký đất đai tại địa phương yêu cầu cơ quan THADS nộp phí, lệ phí khi sử dụng các dịch vụ công về cung cấp thông tin, xác minh hồ sơ về đất đai liên quan đến tài sản của đương sự thì tùy vào tình hình thực tế của địa phương, cơ quan THADS cấp tỉnh cần có văn bản báo cáo, đề nghị HĐND cấp tỉnh xem xét việc cơ quan THADS miễn nộp các khoản phí, lệ phí liên quan theo quy định của pháp luật.

Hướng xử lý như sau:

Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1103/TCTHADS-NV1 ngày 30/3/2017 của Tổng cục THADS. Trước mắt thì giải quyết như sau: Trường hợp Văn phòng đăng ký đất đai trả lời xác minh bằng văn bản thì không thu phí, lệ phí; trường hợp trả lời xác minh có kèm theo tài liệu thì thu phí, lệ phí theo quy định.

4/ Về cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình.

Điều 32 Nghị định 43/2014/NĐ-CP quy định Chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng không phải là nhà ở:

1. Hộ gia đình, cá nhân trong nước, cộng đồng dân cư phải có một trong các loại giấy tờ sau:

a) Giấy phép xây dựng công trình đối với trường hợp phải xin phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Trường hợp công trình đã xây dựng không đúng với giấy phép xây dựng được cấp thì phải có ý kiến bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền cấp phép xây dựng xác nhận diện tích xây dựng không đúng giấy phép không ảnh hưởng đến an toàn công trình và nay phù hợp với quy hoạch xây dựng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

2. Tổ chức trong nước, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài phải có giấy tờ theo quy định sau:

a) Trường hợp tạo lập công trình xây dựng thông qua đầu tư xây dựng mới theo quy định của pháp luật thì phải có quyết định phê duyệt dự án hoặc quyết định đầu tư dự án hoặc giấy phép đầu tư hoặc giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy phép xây dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp và giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc hợp đồng thuê đất với người sử dụng đất có mục đích sử dụng đất phù hợp với mục đích xây dựng công trình;

b) Trường hợp tạo lập công trình xây dựng bằng một trong các hình thức mua bán, nhận tặng cho, đổi, nhận thừa kế hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật thì phải có văn bản về giao dịch đó theo quy định của pháp luật;

c) Trường hợp không có một trong những giấy tờ quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản này thì phải được cơ quan quản lý về xây dựng cấp tỉnh xác nhận công trình xây dựng tồn tại trước khi có quy hoạch xây dựng mà nay vẫn phù hợp với quy hoạch xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

d) Trường hợp công trình đã xây dựng không phù hợp với giấy tờ quy định tại các Điểm a, b và c Khoản này thì phần diện tích công trình không phù hợp với giấy tờ phải được cơ quan có thẩm quyền cấp phép xây dựng kiểm tra, xác nhận diện tích xây dựng không đúng giấy tờ không ảnh hưởng đến an toàn công trình và phù hợp với quy hoạch xây dựng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Trong thực tiễn, khi kê biên tài sản của người phải thi hành án là các công trình xây dựng không phải là nhà ở và công trình còn đang xây dựng dở dang, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình

Hướng xử lý như sau:

- Chấp hành viên phải xác minh làm rõ: tài sản có thuộc trường hợp được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình không? Có giấy phép xây dựng công trình không? Nếu tài sản của tổ chức (Doanh nghiệp) phải xác minh, thu thập đầy đủ các quyết định phê duyệt dự án hoặc quyết định đầu tư dự án ...theo Khoản 2 Điều 32 Nghị định 43/2014/NĐ-CP.

- Chấp hành viên cùng đại diện ngân hàng (nếu tài sản là tài sản thế chấp tại ngân hàng), phối hợp với cơ quan chuyên môn quản lý về xây dựng và đất đai cử đại diện cùng Chấp hành viên khảo sát thực tế công trình xây dựng, làm cơ sở xin ý kiến của cơ quan chuyên môn về việc công trình xây dựng có đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình hay không, là căn cứ để thẩm định giá và bán đấu giá tài sản kê biên.

5/ Về đất trong hành lang bảo vệ an toàn công trình công cộng:

Điểm b, c Khoản 4 Điều 56 Nghị định 43/2014/NĐ-CP quy định:

b) Trường hợp sử dụng đất không thuộc quy định tại Điểm a Khoản này thì người đang sử dụng đất trong hành lang bảo vệ an toàn công trình được tiếp tục sử

dụng đất theo đúng mục đích đã được xác định và phải tuân theo các quy định về bảo vệ an toàn công trình;

c) Đất trong hành lang an toàn công trình được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp có đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật Đất đai, trừ trường hợp đã có thông báo thu hồi đất hoặc quyết định thu hồi đất.

Việc kê biên đối với loại đất này được thực hiện như sau:

Trường hợp đất của người phải thi hành án nằm trong hành lang an toàn công trình, cơ quan THADS có văn bản hỏi về việc cấp giấy CNQSDĐ đối với loại đất nêu trên thì cơ quan có thẩm quyền cấp giấy CNQSDĐ trả lời về việc có được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hay không hoặc được cấp quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đó không? Trên cơ sở trả lời của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy CNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, cơ quan THADS xử lý tài sản theo đúng quy định của pháp luật.

6/ Về trách nhiệm nộp hồ sơ cho người trúng đấu giá

Điều 106 Luật Thi hành án dân sự quy định việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng tài sản

Cơ quan thi hành án dân sự có trách nhiệm cung cấp đầy đủ những văn bản, giấy tờ quy định tại khoản 3 Điều này cho người mua tài sản thi hành án, người nhận tài sản để trừ vào số tiền được thi hành án.

Điểm e khoản 1 Điều 24 Luật Đấu giá tài sản quy định:

Tổ chức đấu giá tài sản có các quyền sau đây:

Thực hiện dịch vụ làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, quản lý tài sản và dịch vụ khác liên quan đến tài sản đấu giá theo thỏa thuận;

Điểm b khoản 1 Điều 84 Nghị định 43/2014/NĐ-CP quy định:

Tổ chức đã thực hiện việc xử lý quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất nộp hồ sơ thay người nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp xử lý hợp đồng thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất không theo thỏa thuận; kê biên bán đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án theo quy định của pháp luật.

Hướng xử lý như sau:

Thực hiện theo Luật Thi hành án dân sự là cơ quan THADS cung cấp đầy đủ những văn bản, giấy tờ quy định cho người mua tài sản thi hành án, người nhận tài sản để trừ vào số tiền được thi hành án để làm thủ tục đăng ký, chuyển quyền sở hữu và Luật bán đấu giá tài sản là Tổ chức đấu giá tài sản thực hiện dịch vụ làm thủ

tục chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, quản lý tài sản và dịch vụ khác liên quan đến tài sản đấu giá theo thỏa thuận.

7/ Vấn đề chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất được Nhà nước cho thuê thu tiền thuê đất hàng năm

Điều 189 Luật Đất đai quy định:

1. Tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được bán tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Tài sản gắn liền với đất thuê được tạo lập hợp pháp theo quy định của pháp luật;

b) Đã hoàn thành việc xây dựng theo đúng quy hoạch xây dựng chi tiết và dự án đầu tư đã được phê duyệt, chấp thuận.

2. Người mua tài sản gắn liền với đất thuê phải bảo đảm các điều kiện sau đây:

a) Có năng lực tài chính để thực hiện dự án đầu tư;

b) Có ngành nghề kinh doanh phù hợp với dự án đầu tư;

c) Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án trước đó.

3. Người mua tài sản được Nhà nước tiếp tục cho thuê đất trong thời hạn sử dụng đất còn lại theo giá đất cụ thể, sử dụng đất đúng mục đích đã được xác định trong dự án.

Hướng xử lý như sau:

- Tài sản tạo lập hợp pháp: Chấp hành viên xác minh theo các nội dung quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 32 Nghị định 43/2014 /NĐ-CP.

- Về quy định có năng lực tài chính để thực hiện dự án đầu tư: Chấp hành viên rà soát, kiểm tra dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 14 Nghị định 43/2014 /NĐ-CP để đưa vào nội dung hợp đồng ủy quyền bán đấu giá. Trường hợp chưa rõ, cơ quan THADS cần lấy ý kiến của cơ quan chuyên môn.

8/ Vấn đề đo đạc lại diện tích thực tế của các lô đất khi tiến hành kê biên, bán đấu giá

- Khi kê biên, diện tích đất có sự chênh lệch, cơ quan THADS phối hợp với cơ quan Tài nguyên và Môi trường để đo đạc trước khi kê biên. Trường hợp đã kê biên rồi thì phải tiến hành đo đạc lại.

- Đối với đất phải bàn giao theo án tuyên thì đề nghị Tòa án tiến hành đo đạc trước khi xét xử.

9/ Giải quyết vấn đề chênh lệch diện tích đất sau khi đo đạc so với diện tích đất được cấp giấy

- Trường hợp có sự chênh lệch diện tích giữa số liệu đo đạc thực tế với số liệu ghi trên giấy tờ đã cấp mà ranh giới thửa đất đang sử dụng không thay đổi so với ranh giới thửa đất tại thời điểm có giấy tờ về quyền sử dụng đất, không có tranh chấp với người sử dụng đất liền kề thì áp dụng khoản 5 Điều 98 Luật đất đai để thực hiện.

- Trường hợp đo đạc lại mà ranh giới thửa đất có thay đổi so với ranh giới thửa đất tại thời điểm có giấy tờ về quyền sử dụng đất và diện tích đo đạc thực tế nhiều hơn diện tích ghi trên giấy tờ về quyền sử dụng đất thì phần diện tích chênh lệch nhiều hơn sẽ áp dụng khoản 20 Điều 2 Nghị định 01/2017/ NĐ-CP để thực hiện.

10/ Việc xác minh điều kiện thi hành án của Doanh nghiệp tại cơ quan thuế

- Khi cơ quan THADS xác minh điều kiện thi hành án của Doanh nghiệp tại cơ quan thuế thì cơ quan thuế sẽ cung cấp cho cơ quan THADS những nội dung sau: báo cáo tài chính của Doanh nghiệp, Hợp đồng kinh tế (nếu có), số nợ thuế và doanh thu phát sinh trong 03 năm gần nhất để cơ quan thi hành án có cơ sở đánh giá điều kiện thi hành án của Doanh nghiệp.

- Cơ quan thuế dự trừ tiền thuế phát sinh khi chuyển nhượng tài sản, bán tài sản thông qua bán đấu giá hoặc nhận tài sản để trừ tiền khi hành án khi cơ quan THADS có văn bản yêu cầu.

11/ Việc xác minh tại Ngân hàng

Khi cơ quan THADS có văn bản yêu cầu thì Ngân hàng sẽ thực hiện những nội dung sau:

- Cung cấp tài sản thế chấp liên quan đến thi hành án và số dư nợ tại thời điểm xác minh.

- Nêu quan điểm về việc xử lý tài sản thế chấp khi cơ quan THADS áp dụng Điều 90 Luật Thi hành án dân sự để kê biên tài sản đang cầm cố, thế chấp.

- Xác định khoản nợ của người phải thi hành án tại Ngân hàng có phải là nợ xấu theo Nghị quyết 42/2017/QH14 của Quốc hội không?

- Phối hợp chặt chẽ với Chấp hành viên khi xác minh số tài khoản, số dư tài khoản của người phải thi hành án tại Ngân hàng nhằm tránh việc đương sự tẩu tán tiền trong tài khoản, trốn tránh nghĩa vụ thi hành án.

Vậy Cục Thi hành án dân sự hướng dẫn để các Chi cục THADS nghiên cứu, vận dụng. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các Chi cục THADS tiếp tục phản ánh để Cục THADS tổng hợp, nghiên cứu hướng dẫn, chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Các cơ quan tham gia tọa đàm;
- Lãnh đạo Cục;
- Chấp hành viên Cục;
- Lưu.



CỤC TRƯỞNG

Quan
Vũ Đức Hải